

TAND TỈNH TN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TAND TP TN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 322/2020 /HSST

Ngày: 18/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Huệ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện 2. Bà Trần Thanh Vân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Bà
Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố
TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
282/2020/HSST ngày 17/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
296/QĐXXST - HS ngày 13/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Thị Q**; Sinh ngày 24 tháng 8 năm 1995 Tên gọi khác:
Không. Nơi ĐKHKTT: tổ 02, phường HS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc
tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ
học vấn: 10/12; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không;
Con ông: Đào Văn Q1, sinh năm 1970; Con bà: Cao Thị X, sinh năm 1971; Gia
đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự:
Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm giữ,
tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay). (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị Thu O, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, phường PX, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 05/5/2020, tổ công tác Công an phường PX, thành
phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ 08, phường PX,
thành phố TN thì phát hiện một người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến
ma túy. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, người phụ nữ trên khai tên là Đào Thị
Q. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi xách của Q đang đeo có 01 túi nilon
màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén màu hồng và

chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Q khai là ma túy của Q. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Thị Q và thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số viên nén và mảnh viên nén màu hồng thu giữ của Q có khối lượng 0,236 gam; số tinh thể màu trắng thu giữ của Q có khối lượng 0,071 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 2607/C09-TT2 ngày 13/5/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ công an kết luận: Viên nén và mảnh viên nén màu hồng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,236 gam; chất tinh thể màu trắng là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,071 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Thị Q khai nhận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05/5/2020, Q bắt xe ôm đi từ nhà ở tổ 02, phường HS, thành phố TN đến khu vực dốc nguy hiểm thuộc tổ 08, phường PX, thành phố TN để đi tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, Q gặp và mua 01 gói ma túy hồng phiến và đá của một nam thanh niên tên Trường (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) với giá 400.000 đồng. Sau đó, Q cất vào túi xách, đi bộ để tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường PX, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Đào Thị Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) bì niêm phong số 2607/C09(TT2), bên trong chứa ma túy; 01 (một) túi xách giả da hình chữ nhật, màu xám, kích thước 15cm x20cm, có dây đeo bằng vải, đã qua sử dụng.

Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 289/CT- VKSTPTN, ngày 16/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Đào Thị Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố cáo Đào Thị Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong số 2607/C09(TT2), bên trong chứa ma túy; 01 (một) túi xách giả da hình chữ nhật, màu xám, kích thước 15cm x20cm, có dây đeo bằng vải, đã qua sử dụng.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 05/5/2020, tại tổ 08, phường PX, thành phố Thái Nguyên, Đào Thị Q có hành vi tàng trữ 0,307 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường PX, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Đào Thị Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, có tiền sự, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tuổi đời còn trẻ, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo, xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo xác định không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: : 01 (một) bì niêm phong số 2607/C09(TT2), bên trong chứa ma túy; 01 (một) túi xách giả da hình chữ nhật, màu xám, kích thước 15cm x20cm, có dây đeo bằng vải, đã qua sử dụng.

[8]. Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Q khai mua của một nam thanh niên tên Trường không rõ địa chỉ, lai lịch tại khu vực Dốc nguy hiểm thuộc tổ 08, phường PX, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: Bị cáo Đào Thị Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị Q: 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 05/5/2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) bì niêm phong số 2607/C09(TT2), Bì niêm phong chứa chất ma túy – mẫu hoàn lại sau giám định. Trên mặt phong bì có 06 dấu đỏ của Viện KHHS – Bộ công an và chữ ký của Nguyễn Thị Vân Anh và Phạm Anh Tuấn; 01 (một) túi xách giả da hình chữ nhật, màu xám, kích thước 15cm x20cm, có dây đeo bằng vải, túi cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 336 ngày 11/6/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Minh Huệ

